

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2018/DS-ST**

Ngày: 15/3/2018

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ - TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hành

2/ Bà Bùi Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLST-DS ngày 29/01/2018 về tranh chấp hợp đồng góp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 27/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Th (tên gọi khác là Ph), sinh năm 1982 (có mặt)

Đại chỉ: Ấp A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện lập ngày 28/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Th trình bày: Vào ngày 20/9/2012 bà Phan Thị L mở dây hui 1.000.000 đồng/1 phần, do bà L làm chủ, gồm 31 phần. Khai lần đầu vào ngày 20/9/2012, hai tháng khai một lần. Bà Hồ Thị Th tham gia bốn phần, trong quá trình tham gia góp hui bà Th đã hót được ba phần, bà L đã giao cho bà Th đầy đủ. Đến ngày 20/8/2017 bà Th hót phần còn lại là hui chót. Sau khi trừ ba phần tiền hui bà Th đã hót trước đó, thì bà còn lại số tiền cụ thể như sau: 1.000.000 đồng/01 phần x (31 phần – 3 phần) = 28.000.000 đồng, trừ đầu thảo 500.000 đồng, thì bà Th còn 27.500.000 đồng, nhưng bà Phan Thị L không giao tiền cho bà Th, bà Th có đến hỏi tiền hui thì bà L hứa 18 ngày sau sẽ trả, nhưng đến ngày hẹn bà L vẫn không trả.

Bà Th có làm đơn gửi đến ấp A, xã T, huyện Đ, tại buổi hòa giải bà L xin trả mỗi tháng là 500.000 đồng, nhưng bà Th không đồng ý nên hòa giải không thành.

Nay bà Hồ Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Phan Thị L trả một lần cho bà số tiền hui còn nợ là 27.500.000 đồng.

- Bị đơn bà Phan Thị L trình bày: Bà L có mở dây hui 1.000.000 đồng/ phần,

hội mở vào ngày 20/9/2012 gồm 31 phần, hội mãi vào ngày 20/8/2017. Bà Th tham gia bốn phần hội, đã hốt được 03 phần bà L đã giao tiền đủ, còn nợ lại bà Hồ Thị Th 01 phần hội chót vào ngày 20/8/2017, với tổng số tiền là 27.500.000 đồng. Nay bà L không có khả năng trả số tiền trên cho bà Th trong 01 lần, bà Phan Thị L yêu cầu bà Th cho bà được trả dần, mỗi tháng là 500.000 đồng đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn kiện bà Hồ Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị L trả số tiền nợ hội là 27.500.000 đồng, vì theo bà Th thì bà có tham gia đây hội 1.000.000 đồng do bà L làm chủ, gồm 31 phần. Khui lần đầu vào ngày 20/9/2012, hai tháng khui một lần. Bà Th tham gia bốn phần, trong quá trình tham gia góp hội bà Th đã hốt được ba phần, bà L đã giao cho bà Th đầy đủ. Đến ngày 20/8/2017 bà Th hốt phần còn lại là hội chót. Sau khi trừ ba phần tiền hội bà Th đã hốt trước đó, thì bà còn lại số tiền 1.000.000 đồng/01 phần x (31 phần – 3 phần) = 28.000.000 đồng, trừ đầu thảo 500.000 đồng, thì bà Th còn 27.500.000 đồng, nhưng bà Phan Thị L không giao tiền cho bà Th, bà Th có đến hỏi tiền hội thì bà L hứa 18 ngày sau trả, nhưng đến ngày hẹn, bà L vẫn không trả.

Xét thấy, việc chơi hội giữa các bên không có lập sổ sách, chỉ có ghi ngày khui hội, phần hội và tên hội viên do bà L gửi cho các hội viên (bút lục 14). Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà L thừa nhận có nợ tiền hội của bà Th với số tiền 27.500.000 đồng. Lời thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử xác định bà L có nợ tiền hội của Th 27.500.000 đồng.

Nhận thấy, hợp đồng góp hội xác lập giữa bà L với bà Th là tự nguyện, các bên tham gia giao dịch đủ năng lực hành vi, mục đích và nội dung của hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên hợp đồng góp hội nên trên là hợp pháp theo quy định tại các Điều 122, 389, 401, 479 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện giao dịch hội, bà Th đã đóng hội đầy đủ, có trả tiền đầu thảo cho chủ hội là bà L, nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ giao tiền hội đầy đủ khi hội viên hốt hội theo quy định tại khoản 3 Điều 15, Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ, nên đã gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của bà Th. Do đó bà Th yêu cầu bà L trả số tiền nợ hội nêu trên là có căn cứ.

[2] Bà L yêu cầu trả tiền nợ hội cho bà Th mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà Th không đồng ý, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho trả dần của bà L.

Từ những căn cứ nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà L trả cho bà Th số tiền nợ hui là 27.500.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Phan Thị L phải chịu 1.375.000 đồng. Nguyên đơn bà Hồ Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122, Điều 389, Điều 401, Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 3 Điều 15, Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hui, họ, biểu, phường; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Th.

Buộc bà Phan Thị L trả cho bà Hồ Thị Th số tiền nợ hui 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Hồ Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phan Thị L còn phải trả lãi cho bà Hồ Thị Th theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị L phải chịu 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nguyên đơn bà Hồ Thị Th không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 687.500 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006586 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV &THA)
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh